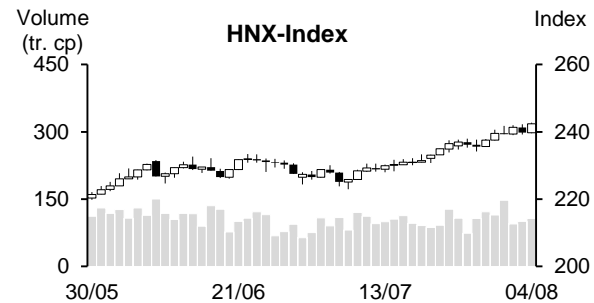
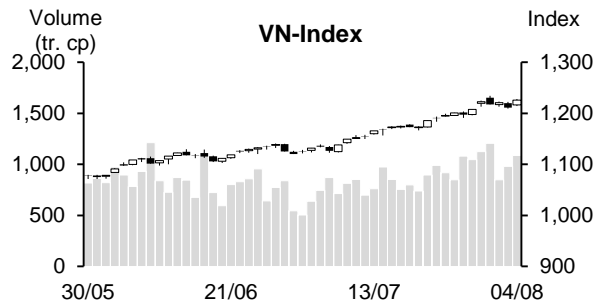


| Ngày | Thứ 2 31/07 | Thứ 3 01/08 | Thứ 4 02/08 | Thứ 5 03/08 | Thứ 6 04/08 | Trung bình |
|----------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|
| VN-Index | 1,222.90 | 1,217.56 | 1,220.43 | 1,210.95 | 1,225.98 | 1,219.56 |
| Thay đổi +/- | 15.23 | -5.34 | 2.87 | -9.48 | 15.03 | 3.66 |
| Thay đổi % | 1.26% | -0.44% | 0.24% | -0.78% | 1.24% | 0.30% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 1,123.40 | 1,207.07 | 849.75 | 979.24 | 1,087.22 | 1,049.34 |
| GTGD khớp lệnh (tỷ VND) | 22,429.51 | 24,920.74 | 17,101.73 | 20,466.58 | 22,084.68 | 21,400.65 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | 93.44 | -286.07 | 151.66 | -78.13 | 179.40 | 12.06 |
| VN30 | 1,230.81 | 1,222.18 | 1,221.32 | 1,210.80 | 1,231.42 | 1,223.31 |
| Thay đổi +/- | 18.36 | -8.63 | -0.86 | -10.52 | 20.62 | 3.79 |
| Thay đổi % | 1.51% | -0.70% | -0.07% | -0.86% | 1.70% | 0.32% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 295.02 | 328.55 | 218.67 | 264.66 | 321.10 | 285.60 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 8,582.54 | 9,583.47 | 6,435.43 | 7,514.16 | 9,323.48 | 8,287.82 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | -361.46 | -366.87 | -136.86 | -80.28 | 210.52 | -146.99 |
| HNX-Index | 239.55 | 239.35 | 241.31 | 239.77 | 242.41 | 240.48 |
| Thay đổi +/- | 2.01 | -0.20 | 1.96 | -1.54 | 2.64 | 0.97 |
| Thay đổi % | 0.85% | -0.08% | 0.82% | -0.64% | 1.10% | 0.41% |
| KLGD khớp lệnh (tr. cp) | 114.91 | 147.22 | 94.46 | 100.27 | 106.39 | 112.65 |
| GTGD khớp lệnh (Tỷ VND) | 1,828.22 | 2,611.05 | 1,560.46 | 1,743.85 | 1,809.10 | 1,910.54 |
| Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND) | 42.00 | -56.44 | 42.28 | 35.35 | 3.39 | 13.32 |



ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường củng cố xu hướng đi lên trong tuần giao dịch đầu tiên của tháng 8. Tuy nhiên, nhịp tăng đã không còn đồng thuận như trước mà thay vào đó là những phiên tăng giảm giá đan xen khi một bộ phận nhà đầu tư tìm cách chốt lời. Mặc dù vậy, nhìn chung dòng tiền vẫn đang chảy mạnh vào thị trường, bằng chứng là thanh khoản tăng cao với những phiên giao dịch tỷ đô xuất hiện. Về biến động của các nhóm ngành, tâm điểm tuần qua gọi tên các cổ phiếu bất động sản nhờ những thông tin hỗ trợ tháo gỡ khó khăn cho các dự án. Tiếp đến là lực kéo của nhóm ngân hàng. Trong khi đó, các nhóm ngành trụ cột khác như thép, bán lẻ, chứng khoán, dầu khí,... đã có dấu hiệu suy yếu rõ rệt. Về giao dịch của khối ngoại, vị thế mua ròng kéo dài tuần thứ ba liên tiếp nhưng giá trị mua ròng đã giảm đi đáng kể.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index tiếp tục có tuần tăng thứ năm liên tiếp và đã chạm vùng cản mạnh 1230-1260. Trên đồ thị ngày, xuất hiện một số tín hiệu cảnh báo: nhịp chạy nước rút vượt đường trendline nổi đỉnh, đi kèm mở gap kiệt sức và RSI quá mua cao >80, sau đó xuất hiện cặp nến Bearish Engulfing. Tuy VN-Index vẫn chưa thủng vùng gap, nhưng chỉ số VN30 đã thủng, nên khả năng VN-Index cũng sẽ sớm có tín hiệu tương tự. Do đó, nhìn chung các tín hiệu hiện tại đang ủng hộ cho khả năng chỉ số đã có đỉnh ngắn hạn và có thể bước vào nhịp điều chỉnh trong tuần này, phiên tăng cuối tuần khả năng chỉ là hồi về test đỉnh. Ngưỡng hỗ trợ gần là vùng 1165-1180 hoặc MA20. Trường hợp nếu tiếp tục tăng vượt đỉnh 1234 thì cần chú ý khả năng tạo hai đỉnh nhỏ trước khi vào nhịp chỉnh.

VN-Index



HNX-Index tiếp tục có tuần tăng thứ tư liên tiếp. Trên đồ thị ngày, chỉ số vẫn còn trong vùng cản 235-243 với đà tăng vẫn còn khá tốt, chưa có tín hiệu suy yếu nào rõ ràng, nên có cơ hội có thể vượt vùng cản này để tiếp tục xu hướng tăng. Tuy vậy, nếu có một phiên giảm mạnh kèm khối lượng cao trong tuần này thì khả năng sẽ bước vào nhịp điều chỉnh. Hỗ trợ gần là vùng 232-236. Về trung hạn, chúng tôi cho rằng chỉ số có thể hướng về vùng 260-270.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đang trong vùng cản nên khả năng sẽ có nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Tuy vậy, chúng tôi nhận thấy sự phân hóa vẫn diễn ra nên chiến lược chung vẫn có thể giữ tỷ trọng ở mức trung bình, cân nhắc tái cơ cấu danh mục sang các nhóm như BĐS, Bán lẻ, Đầu tư công, Ngân hàng và các mã riêng lẻ có KQKD tăng trưởng so với cùng kỳ/quý 1.

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| NVL | 19,800 | 7.90% | 275,558,742 |
| VND | 20,600 | 1.48% | 177,612,805 |
| HPG | 27,350 | -3.36% | 172,348,876 |
| DIG | 26,900 | 5.08% | 146,563,533 |
| DXG | 19,400 | 2.37% | 146,256,594 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | KL KL (cp) |
| SHS | 15,500 | 0.00% | 75,880,199 |
| CEO | 19,900 | 3.65% | 48,955,147 |
| HUT | 24,800 | 21.57% | 33,592,455 |
| PVS | 34,300 | -0.29% | 32,088,126 |
| IDC | 47,800 | 5.52% | 25,473,160 |

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| NVL | 19,800 | 7.90% | 5,131.5 |
| HPG | 27,350 | -3.36% | 4,712.6 |
| VIC | 62,200 | 20.78% | 3,785.2 |
| DIG | 26,900 | 5.08% | 3,756.0 |
| VND | 20,600 | 1.48% | 3,602.3 |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|-------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | GT KL (tỷ VND) |
| IDC | 47,800 | 5.52% | 1,205.8 |
| SHS | 15,500 | 0.00% | 1,161.2 |
| PVS | 34,300 | -0.29% | 1,088.9 |
| CEO | 19,900 | 3.65% | 950.6 |
| HUT | 24,800 | 21.57% | 771.8 |

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

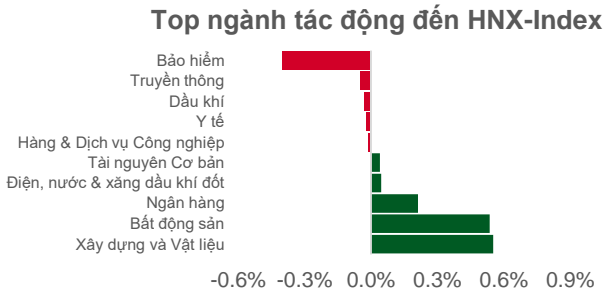
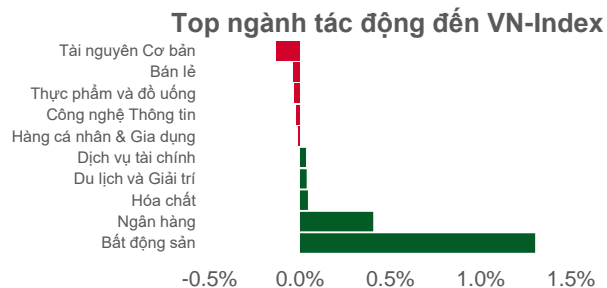
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| VIC | 62,200 | 20.78% | 0.85% |
| VHM | 63,000 | 6.96% | 0.37% |
| BID | 48,400 | 3.64% | 0.18% |
| ACB | 24,400 | 9.91% | 0.18% |
| CTG | 31,000 | 5.08% | 0.15% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| HUT | 24,800 | 21.57% | 0.51% |
| IDC | 47,800 | 5.52% | 0.27% |
| NVB | 14,900 | 4.93% | 0.13% |
| CEO | 19,900 | 3.65% | 0.12% |
| BAB | 14,300 | 2.14% | 0.08% |

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

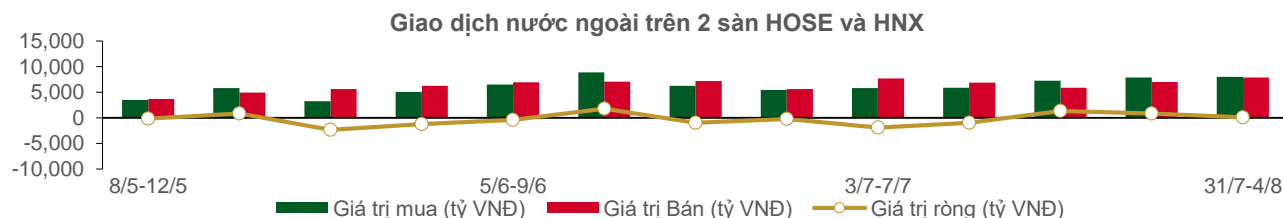
| HOSE | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| VCB | 90,100 | -3.12% | -0.34% |
| HPG | 27,350 | -3.36% | -0.11% |
| VNM | 73,000 | -2.55% | -0.08% |
| MWG | 53,000 | -2.75% | -0.05% |
| SSB | 29,000 | -2.36% | -0.04% |

| HNX | | | |
|-------|-------------------|---------------|---------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | Thay đổi % | Tác động % |
| PVI | 49,200 | -8.55% | -0.36% |
| KSV | 27,500 | -3.85% | -0.07% |
| MBS | 20,700 | -1.90% | -0.05% |
| DTD | 32,000 | -9.35% | -0.05% |
| DNP | 23,400 | -4.49% | -0.04% |



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

| Sàn GD | KL nước ngoài mua (tr. cp) | GT nước ngoài mua (tỷ VND) | KL nước ngoài bán (tr. cp) | GT nước ngoài bán (tỷ VND) | KL mua/ròng (tr. cp) | GT mua/bán ròng (tỷ VND) |
|-------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------------|----------------------|--------------------------|
| HOSE | 287.24 | 7,810.95 | 275.04 | 7,750.66 | 12.20 | 60.30 |
| HNX | 6.92 | 185.13 | 4.88 | 118.54 | 2.04 | 66.58 |
| Tổng 2 sàn | 294.16 | 7,996.08 | 279.92 | 7,869.20 | 14.24 | 126.88 |



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| MSB | 14,400 | 43,234,393 | 589.57 |
| DCM | 33,000 | 7,976,500 | 258.93 |
| CTG | 31,000 | 5,990,200 | 185.38 |
| PNJ | 80,800 | 2,194,500 | 181.79 |
| MSN | 86,300 | 1,921,500 | 166.26 |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| IDC | 47,800 | 1,446,620 | 69.77 |
| SHS | 15,500 | 2,100,588 | 32.60 |
| TNG | 21,300 | 869,192 | 18.49 |
| CEO | 19,900 | 752,625 | 14.69 |
| VNR | 28,000 | 85,683 | 2.41 |

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

| HOSE | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| HPG | 27,350 | (14,600,700) | (401.60) |
| VIC | 62,200 | (3,970,800) | (222.14) |
| CTD | 64,600 | (3,238,500) | (216.50) |
| KDC | 64,400 | (2,517,900) | (151.13) |
| MWG | 53,000 | (2,816,400) | (148.01) |

| HNX | | | |
|-------|----------------|--------------|------------------|
| Mã CK | Đóng cửa (VND) | KL ròng (cp) | GT ròng (tỷ VND) |
| PVI | 49,200 | (874,000) | (43.83) |
| PVS | 34,300 | (202,709) | (7.29) |
| BCC | 14,300 | (494,466) | (7.14) |
| NVB | 14,900 | (354,788) | (5.27) |
| MBG | 5,900 | (667,200) | (3.94) |

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912